

Số: 01/2025/QĐST-VLĐ

Lập Thạch, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp:*** Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu: Anh Đặng Đức A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số E C, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (theo giấy uỷ quyền ngày 07/3/2025), “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Duy P – Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh V.

Địa chỉ: Số H đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Duy T1 – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện L (theo giấy ủy quyền số 257/GUQ-BHXH ngày 13/3/2025), “vắng mặt”.

+ Công ty TNHH MTV G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yang Ta C – Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/02/2025; đơn bổ sung đơn yêu cầu ngày 18/3/2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày: Chị Trần Thị Thanh H là em gái ruột của chị Trần Thị Hồng T. Năm 2014, chị T có nhu cầu xin việc làm tại Công ty cổ phần G nên chị T đã mượn chứng minh nhân dân của chị H để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty cổ phần G. Từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016, chị T làm việc tại Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) và được Công ty làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội với mã bảo hiểm số 2614030913 mang tên Trần Thị Thanh H.*

Cùng trong thời gian trên, chị H làm việc tại Công ty TNHH K có trụ sở tại Khu công nghiệp B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H được Công ty Đ với mã bảo hiểm số 8307015436 mang tên Trần Thị Thanh H.

Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần G và chị Trần Thị Thanh H trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 với mã bảo hiểm xã hội số 2614030913 là vô hiệu. Lý do: Không trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hồng T trình bày tại bản tự khai: Tháng 5 năm 2014, chị mượn chứng minh nhân dân của em gái ruột là Trần Thị Thanh H để ký kết hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G). Công ty cổ phần G đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị theo mã số 2614030913 mang tên Trần Thị Thanh H trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 khi chị T nghỉ việc tại Công ty. Nay chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần G và chị Trần Thị Thanh H trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 với mã Bảo hiểm xã hội số 2614030913 là vô hiệu, quan điểm chị T đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của H, chị T không có yêu cầu gì khác.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) trình bày tại bản tự khai: Giai đoạn năm 2014 là giai đoạn Công ty cổ phần G Thạch chưa chuyển đổi sang Công ty TNHH MTV G nên dữ liệu lao động chưa thống nhất. Do thời gian đã lâu và trong quá trình chuyển đổi doanh nghiệp hệ thống dữ liệu bị mất nên Công ty không cung cấp được bản gốc Hợp*

đồng lao động số 780/2014 ngày 01/5/2014 và Hợp đồng lao động ký sau ngày 01/5/2015 cho Tòa án.

Tuy nhiên, Công ty xác nhận từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 Công ty có ký kết hợp đồng lao động với chị Trần Thị Thanh H và đóng bảo hiểm xã hội cho chị H với mã số 2614030913 trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016.

Đối với việc chị T mượn chứng minh nhân dân của chị H để ký kết hợp đồng lao động là cố tình giả mạo hồ sơ, không trung thực trong việc tuyển dụng, giao kết hợp đồng lao động và không tuân thủ pháp luật về lao động. Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc trình bày tại bản tự khai:* Qua quá trình rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc có hai mã số bảo hiểm xã hội, gồm:

Mã số 2614030913: Từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 11 năm 2014 tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần G và từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH MTV G.

Mã số 8307015436: Tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K do cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện B quản lý.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Lập Thạch căn cứ vào hồ sơ Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) đề nghị B để thực hiện báo tăng đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội huyện L không biết việc mượn hồ sơ giữa chị T và chị H. Đối với yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) và chị H trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 với mã Bảo hiểm xã hội số 2614030913 là vô hiệu vì lý do không trung thực khi ký kết hợp đồng lao động và không yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên họp sơ thẩm về việc giải quyết việc lao động: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét phiên họp cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 369, 370, 371, 372, 401 và 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị Thanh H.

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) và chị Trần Thị Thanh H trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 với mã bảo hiểm xã hội số 2614030913 là vô hiệu.

Đề nghị giải quyết về lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hợp đồng lao động được ký kết và thực hiện giữa người lao động chị Trần Thị Thanh H và Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) tại trụ sở Công ty cổ phần G có địa chỉ tại thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hồng T, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV G và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Thanh H và chị Trần Thị Hồng T là hai chị em ruột. Năm 2014, chị T có nhu cầu xin việc làm nên chị T đã mượn chứng minh nhân dân của chị H để làm hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần G. Từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016, chị T làm việc tại Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) và được Công ty làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội với mã bảo hiểm số 2614030913 mang tên Trần Thị Thanh H.

Cùng trong thời gian trên, chị H làm việc tại Công ty TNHH K có trụ sở tại Khu công nghiệp B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và được Công ty Đ với mã bảo hiểm số 8307015436 mang tên Trần Thị Thanh H.

Việc đóng trùng bảo hiểm xã hội ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H, vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần G và chị Trần Thị Thanh H trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 với mã Bảo hiểm xã hội số 2614030913 là vô hiệu với lý do không trung thực khi ký kết hợp đồng lao động và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu, thấy rằng:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu cung cấp Hợp đồng lao động số 780/2014 ngày 01/5/2014 ký kết giữa người lao động Trần Thị Thanh H và Công ty cổ phần G có nội dung thể hiện thời hạn hợp đồng lao động có xác định thời hạn từ ngày 01/5/2014 đến ngày 30/4/2015 và không cung cấp được hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động Trần Thị Thanh H và Công ty cổ phần G kể từ ngày 01/5/2015 đến hết tháng 02 năm 2016. Tuy nhiên, các đương sự trong vụ việc đều thừa nhận trong thời gian từ ngày 01/5/2014 đến hết tháng 02/2016 chị Trần Thị Thanh H làm việc tại Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) và được Công ty Đ với mã số 2614030913 từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016.

[3.2] Chị Trần Thị Thanh H cùng lúc ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần G và Công ty TNHH K với 02 mã bảo hiểm xã hội như sau:

Số sổ bảo hiểm xã hội 2614030913 được Công ty cổ phần G đóng từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016.

Số sổ bảo hiểm xã hội 8307015436 được Công ty TNHH K đóng từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2016.

Việc trùng tên, trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 là do chị H cho chị T sử dụng chứng minh nhân dân đứng tên chị H để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G). Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần G trong vụ việc này là chị Trần Thị Hồng T, không phải là chị Trần Thị Thanh H. Việc chị T sử dụng thông tin cá nhân của chị H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần G là vi phạm quy định tại Điều 17, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần G và chị Trần Thị Thanh H là vô hiệu. Yêu cầu của chị H là có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận.

[3.3] Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tại phiên họp có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh H.

Tuyên bố: Hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Trần Thị Thanh H và Công ty cổ phần G (nay là Công ty TNHH MTV G) trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 với mã bảo hiểm xã hội số 2614030913 là vô hiệu.

Chị Trần Thị Thanh H và chị Trần Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với C có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007560 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. (Xác nhận chị H đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Trang**